

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết
của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 117/TTr-TNMT ngày 28/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chánh Văn phòng UBND tỉnh xây dựng quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ,

chính xác, kịp thời trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường tại Quyết định này thay thế các nội dung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường công bố tại Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục	Trang
1	Cấp giấy phép môi trường	7
1.1	Đối với trường hợp: Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	7
1.1.1	<i>Cấp giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	7
1.1.1.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	7
1.1.1.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	8-9
1.1.2	<i>Cấp giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	10
1.1.2.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	10
1.1.2.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	11
1.2	Đối với trường hợp còn lại	12
1.2.1	<i>Cấp giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	12
1.2.1.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	13
1.2.1.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	14
1.2.2	<i>Cấp giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	15
1.2.2.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	15
1.2.2.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	16
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	17
2.1	Cấp đổi giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)	17
2.1.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	17
2.1.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	18
2.2	Cấp đổi giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)	19
2.2.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	19

2.2.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	20
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	21
3.1	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)	21
3.1.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	21
3.1.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	22
3.2	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)	23
3.2.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	23
3.2.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	24
4	Cấp lại giấy phép môi trường	25
4.1	Đối với trường hợp: Giấy phép hết hạn; Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung)	25
4.1.1	<i>Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	25
4.1.1.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	26
4.1.1.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	27
4.1.2	<i>Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	28
4.1.2.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	28
4.1.2.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	29
4.2	Đối với trường hợp: Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường); Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn. (Trừ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường;	30

	không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).	
4.2.1	<i>Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	31
4.2.1.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	31
4.2.1.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	32-33
4.2.2	<i>Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	34
4.2.2.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	34
4.2.2.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	35
4.3	Đối với trường hợp: Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường); Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn và không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc có đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).	36
4.3.1	<i>Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	36
4.3.1.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	36-37
4.3.1.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	38
4.3.2	<i>Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)</i>	39
4.3.2.1	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	39
4.3.2.2	<i>Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	40
5	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.	41
6	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	42
7	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	43
7.1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Nộp trước khi tổ chức Hội đồng thẩm định).	43

7.2	Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (Sau khi tổ chức Hội đồng thẩm định)	44
8	Thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	45
8.1	Thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản– Nộp trước khi tổ chức Hội đồng thẩm định.	45
8.2	Phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản – Nộp sau khi tổ chức Hội đồng thẩm định	46

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TỪNG TTHC

1. Thủ tục: Cấp giấy phép môi trường

1.1. Đối với trường hợp: Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.1.1. Thủ tục: Cấp giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)

1.1.1.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Tổ thẩm định	10 ngày
Bước 3.1	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	05 ngày
Bước 3.2	Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân		
Bước 3.3	Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Tổ thẩm định	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở	

Bước 3.4	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	05 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		03 ngày
Bước 8.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 8.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

1.1.1.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Tổ thẩm định	11 ngày
Bước 3.1	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	05 ngày
Bước 3.2	Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân		
Bước 3.3	Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Tổ thẩm định	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở	
Bước 3.4	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	06 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

Tổng thời gian giải quyết		15 ngày
----------------------------------	--	----------------

1.1.2. Thủ tục: Cấp giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)

1.1.2.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TNMT	Lãnh đạo Sở	0,125 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		02 ngày
Bước 8.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 8.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,0 ngày
Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày

	<i>công tỉnh</i>		
Bước 9	Nhận kết quả từ văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

1.1.2.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tô thẩm định	3,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

1.2. Đối với trường hợp còn lại.

1.2.1. Thủ tục: Cấp giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)

1.2.1.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Trung tâm Công nghệ Tài nguyên và Môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	22 ngày
Bước 3.1	<i>Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ</i>	<i>Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</i>	
Bước 3.2	<i>Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân</i>		
Bước 3.3	<i>Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật)</i>	<i>Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường</i>	05 ngày
Bước 3.4	<i>Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định</i>	<i>Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở</i>	
Bước 3.5	<i>Tổ chức thẩm định hồ sơ + Kiểm tra/khảo sát (nếu có)</i>	<i>Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định</i>	17 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày

Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TNMT	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>3,0 ngày</i>
Bước 8.3	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
Bước 8.4	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
Bước 8.5	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 9	Nhận kết quả từ văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

1.2.1.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	sơ.		
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Trung tâm Công nghệ Tài nguyên và Môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	25 ngày
Bước 3.1	<i>Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ</i>	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 3.2	<i>Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân</i>		
Bước 3.3	<i>Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật)</i>	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường	05 ngày
Bước 3.4	<i>Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định</i>	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở	
Bước 3.5	<i>Tổ chức thẩm định hồ sơ + Kiểm tra/khảo sát (nếu có)</i>	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	20 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở	0,5 ngày

	công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

1.2.2. Thủ tục: Cấp giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)

1.2.2.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	5,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		03 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>

	<i>UBND tỉnh phê duyệt.</i>		
Bước 8.3	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.4	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.5	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

1.2.2.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	07 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày

	hành chính công tỉnh.		
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

2. Thủ tục: Cấp đổi giấy phép môi trường

2.1. Thủ tục: Cấp đổi giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)

2.1.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	5,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		03 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	0,2 ngày
Bước 8.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh</i>	2,0 ngày

	<i>tỉnh phê duyệt.</i>	<i>vực</i>	
Bước 8.3	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.4	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.5	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

2.1.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 3	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	07 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày

Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

2.2. Thủ tục: Cấp đổi giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)

2.2.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	0,125 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		02 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1,0 ngày</i>

Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

2.2.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	3,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày

Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

3. Thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

3.1. Thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)

3.1.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 3	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		03 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	0,2 ngày
Bước	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh</i>	2,0 ngày

8.2	<i>duyet.</i>	<i>vuoc</i>	
Bước 8.3	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.4	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.5	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

3.1.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyên xử lý hồ sơ	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	11 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành	0,5 ngày

	quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	chính công	
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

3.2. Thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)

3.2.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	0,125 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		02 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1,0 ngày</i>
Bước 8.3	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.4	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>

	<i>UBND tỉnh để phát hành.</i>		
Bước 8.5	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

3.2.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	3,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày

	nhân, tổ chức.	chính công	
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

4. Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường

4.1 Đối với trường hợp: Giấy phép hết hạn; Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

4.1.1. Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)

4.1.1.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Trung tâm Công nghệ Tài nguyên và Môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	13 ngày
Bước 3.1	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	05 ngày
Bước 3.2	Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	

Bước 3.3	<i>Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật)</i>	<i>Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường</i>	
Bước 3.4	<i>Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định</i>	<i>Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở</i>	
Bước 3.5	<i>Tổ chức thẩm định hồ sơ + Kiểm tra/khảo sát (nếu có)</i>	<i>Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định</i>	08 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TNMT	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0, 25 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC</i>	0,5 ngày
Bước 8.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	2,0 ngày
Bước 8.3	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
Bước 8.4	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
Bước 8.5	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng</i>	0,25 ngày

	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>UBND tỉnh tại TT PVHCC</i>	
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

4.1.1.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Trung tâm Công nghệ Tài nguyên và Môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	15,5 ngày
<i>Bước 3.1</i>	<i>Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ</i>	<i>Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</i>	05 ngày
<i>Bước 3.2</i>	<i>Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân</i>		
<i>Bước 3.3</i>	<i>Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật)</i>	<i>Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường</i>	

Bước 3.4	Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở	
Bước 3.5	Tổ chức thẩm định hồ sơ + Kiểm tra/khảo sát (nếu có)	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	10,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TNMT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

4.1.2. Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)

4.1.2.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	5,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày

Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TNMT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		03 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	0,2 ngày
Bước 8.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	2,0 ngày
Bước 8.3	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,2 ngày
Bước 8.4	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,2 ngày
Bước 8.5	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,2 ngày
Bước 8.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	0,2 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

4.1.2.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ	0,25 ngày

		môi trường	
Bước 3	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	07 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

4.2. Đối với trường hợp: Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường); Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn. (Trừ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

4.2.1. Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)

4.2.1.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Trung tâm Công nghệ Tài nguyên và Môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	22 ngày
Bước 3.1	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	05 ngày
Bước 3.2	Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân		
Bước 3.3	Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật)	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường	
Bước 3.4	Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở	

Bước 3.5	Tổ chức thẩm định hồ sơ + Kiểm tra/khảo sát (nếu có)	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	17 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TNMT	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
Bước 8.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC	0,5 ngày
Bước 8.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC	0,25 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

4.2.1.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
-----	-----------------------------	------------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Trung tâm Công nghệ Tài nguyên và Môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	25 ngày
Bước 3.1	<i>Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ</i>	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	05 ngày
Bước 3.2	<i>Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân</i>		
Bước 3.3	<i>Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật)</i>	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên và Môi trường	
Bước 3.4	<i>Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định</i>	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở	
Bước 3.5	<i>Tổ chức thẩm định hồ sơ + Kiểm tra/khảo sát (nếu có)</i>	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra/Tổ thẩm định	20 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày

Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

4.2.2. Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)

4.2.2.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	5,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		03 ngày

Bước 8.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 8.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

4.2.2.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	07 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo Sở	01 ngày

Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

4.3. Đối với trường hợp: Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường); Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn và không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc có đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

4.3.1. Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung)

4.3.1.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày

Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Tổ thẩm định	10 ngày
Bước 3.1	<i>Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ</i>	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	05 ngày
Bước 3.2	<i>Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân</i>		
Bước 3.3	<i>Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Tổ thẩm định</i>		
Bước 3.4	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	05 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		03 ngày
Bước 8.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	0,2 ngày
Bước 8.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	2,0 ngày

Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

4.3.1.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh + Tổ thẩm định	11 ngày
Bước 3.1	Xem xét tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	05 ngày
Bước 3.2	Xác định mức phí thẩm định cần phải nộp, gửi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức/cá nhân		

Bước 3.3	Ban hành Văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), Quyết định thành lập Tổ thẩm định	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường + Lãnh đạo Sở	
Bước 3.4	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	06 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

4.3.2. Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường (hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung)

4.3.2.1 Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết	Lãnh đạo Chi cục Bảo	0,125 ngày

	quả thẩm định TTHC.	vệ môi trường	
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TNMT	Lãnh đạo Sở	0,125 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức của Sở TN&MT tại Trung tâm PVHCC	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		02 ngày
<i>Bước 8.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 8.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 8.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 8.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 8.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 8.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

4.3.2.2 Trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày

Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,125 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Tổ thẩm định	3,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường + Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày
Bước 7	Nhận kết quả từ Sở TN&MT; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

5. Thủ tục: Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	20,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	01 ngày

Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư + Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
Bước 8.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC	0,5 ngày
Bước 8.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC	0,25 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày

6. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	49,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày

Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư + Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
Bước 8.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC	0,5 ngày
Bước 8.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC	0,25 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày

7. Thủ tục: Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

7.1. Thủ tục: Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Nộp trước khi tổ chức Hội đồng thẩm định).

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định	24 ngày
Bước 4	Tổng hợp kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt Thông báo kết quả thẩm định.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	02 ngày
Bước 5	Xét duyệt Thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC (Thông báo kết quả thẩm định) cho tổ chức, cá nhân	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

7.2. Thủ tục: Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (Sau khi tổ chức Hội đồng thẩm định)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định	12 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày

Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,25 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
Bước 8.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC	0,5 ngày
Bước 8.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC	0,25 ngày
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

8. Thủ tục: Thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

8.1 Thủ tục: Thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản – Nộp trước khi tổ chức Hội đồng thẩm định.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định	24 ngày
Bước 4	Tổng hợp kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt Thông báo kết quả thẩm định.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	02 ngày
Bước 5	Xét duyệt Thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC (Thông báo kết quả thẩm định) cho tổ chức, cá nhân	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

8.2. Thủ tục: Phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản – Nộp sau khi tổ chức Hội đồng thẩm định

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường + Hội đồng thẩm định	07 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm	Văn thư + Chuyên viên CC Bảo vệ môi trường	0,25 ngày

	Phục vụ hành chính công tỉnh.		
Bước 7	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
<i>Bước 8.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ.</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 8.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt.</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 8.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký.</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 8.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh để phát hành.</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 8.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 8.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TT PVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 9	Nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh; Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày